TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên

Bà Đinh Thị Tin- Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Duy H**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại: Thôn D, xã DT, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tạm trú: Thôn A, xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị H; có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 5 năm 5 tháng tù về tội Cướp tài sản, bị cáo được đặc xá ra tù ngày 31-8-2009. Bị can đã chấp hành xong án phí và tiền thu hồi ngày 19-11-2007 và ngày 21-01-2008.

Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-02-2015. Bị can chấp hành xong phần án phí và truy thu số tiền 1.000.000 đồng ngày 18-7-2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-6-2018 đến ngày 05-7-2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05-7-2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thị H2**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 28-9-2001, tại: xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Thôn A, xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị T; không có chồng;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05-7-2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thị H: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Là bố đẻ của bị cáo. Có mặt.

Người làm chứng*:*

1. Chị Nguyễn Thị Diệu A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp T, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Thắng C, sinh năm 1966

Địa chỉ: xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29-6-2018 Bùi Duy H đi xe khách đến khu vực ga Dụ Nghĩa thuộc A, thành phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, H gặp một người đàn ông không rõ, tên, tuổi, địa chỉ mua 02 túi nilon bên trong chứa ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi xe khách về chỗ trọ của H và Phạm Thị H2 ở thôn A, xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương (H và H2 thuê nhà của chị Nguyễn Thị L). H lấy 01 túi ma túy chia vào 4 túi nilon nhỏ, rồi cất giấu 3 túi ma túy tại túi quần bên phải phía trước đang mặc; 01 túi để trong chiếc ví giả da cất giấu vào túi quần bên phải phía sau đang mặc; 01 túi ma túy cất giấu tại cửa sổ phòng trọ. Sau đó H đi bộ đến khu đô thị Thái Hà để tìm người mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H đang đi trên đường thuộc khu đô thị Thái Hà thì bị Tổ công tác

Công an huyện Kinh Môn phối hợp cùng công an xã Hiệp Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kí hiệu M1), thu trong chiếc ví giả da tại túi quần bên phải phía sau H đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kí hiệu M2).

Khoảng 15 giờ ngày 29-6-2018 khi H2 dọn dẹp phòng trọ phát hiện 01 túi ma túy để ở cửa sổ, H2 biết là ma túy của H nên cất giấu trên người để sử dụng (H2 và H thường cùng nhau sử dụng ma túy). Hồi 17 giờ 30 ngày 29-6-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Duy H và Phạm Thị H2 khi tiến hành khám xét Phạm Thị H2 đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M3). H2 khai nhận là ma túy của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh (gọi là cóng), 01ống hút bằng nhựa, 60 vỏ túi nilon, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng.

Tại kết luận giám định số 459, 460/KLGĐ – PC 54 ngày 02-7-2018 của phòng Kĩ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M1 ghi thu giữ của Bùi Duy H gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,828g là loại Methamphetamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M2 ghi thu giữ của Bùi Duy H gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,311gam là loại Ketamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu M3 ghi thu giữ của Phạm Thị Huệ gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,524 gam là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ. Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định 1,096 gam Methamphetamine và 0,203 giam Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSKM ngày 19-9-2018,Viện kiểm sát nhân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Bùi Duy H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Thị H2 về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Duy H, Phạm Thị H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Duy H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Phạm Thị H2 phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy H từ 40 tháng đến 43 tháng tù thời hạn tính từ ngày 29-6-2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị H2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù thời hạn tính từ ngày 05-7-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 459/PC54 và phong bì thư số 460/PC54 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh (gọi là cóng), 01 ống hút bằng nhựa, 60 vỏ túi nilon, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng, 01 ví giả da màu nâu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện và bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H đồng ý về tội danh mà đại diện viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bản thân bị cáo H2 còn nhỏ tuổi chưa đầy đủ khả năng nhận thức được việc mình làm nên đã vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy H, Phạm Thị H2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng

cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 29-6- 2018 tại khu vực thuộc khu đô thị T, xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương, Bùi Duy H đã có hành vi tàng trữ 0,828g là loại Methamphetamine và 0,311gam là loại Ketamine ở trong người nhằm mục đích để bán kiếm lời. H còn cất giấu tại chỗ ở 0,524 gam là loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán. Phạm Thị H2 là người sống chung cùng bị cáo Bùi Duy H, H2 phát hiện được 0,524 gam Methamphetamine H cất giấu ở nhà nên đã cất đi để nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy tổng số lượng ma túy bị cáo H cất giấu nhằm mục đích để bán và sử dụng là 1,352gam loại Methamphetamine và 0,311 gam Ketamine. Quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy là 28,59 %.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Bùi Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Thị H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố các bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt cần đánh giá về nhân thân đối với từng bị cáo.

Bị cáo Bùi Duy H là người có nhân thân xấu, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 5 năm 5 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo được đặc xá ra tù ngày 31-8-2009 và đã chấp hành xong án phí và tiền thu hồi ngày 19-11-2007 và ngày 21-01-2008. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-02-2015 và chấp hành xong phần án phí và truy thu số tiền

1.000.000 đồng ngày 18-7-2014. Bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Thị H2 phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng các quy định tại Điều 90, 91của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh (gọi là cóng), 01 ống hút bằng nhựa, 60 vỏ túi nilon, 01 ví giả da màu nâu, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Bùi Duy H quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Chị Nguyễn Thị L cho Bùi Duy H và Phạm Thị H2 thuê phòng trọ nhưng chị L không biết H, H2 cất giấu ma túy nên không đặt ra việc xử lý đối với chị Lừng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Duy H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị H2 phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy H 39 *(ba mươi chín)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29-6-2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị H2 12 *(mười hai)* thàng tù, thời hạn tính từ ngày 05-7-2018.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 459/PC54 và phong bì thư số 460/PC54 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 60 vỏ túi nilon, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng, 01 ví giả da mầu nâu.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Bùi Duy H, Phạm Thị H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt